TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **148**/2020/QĐST-V.HNGĐ *Chương Mỹ, ngày 19 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ – TP HÀ NỘI.

Căn cứ khoản 4 Điều 397, khoản 1 Điều 212, Điều 213, Điều 149 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 161/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

+ Chị **NTD**, sinh năm 1984.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm 2-5, thôn V, xã V, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện tại: phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, TP Hà Nội.

+ Anh **NVD1**, sinh năm 1984.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: xóm 2-5, thôn V, xã V, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 11/5/2020, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ đã tiến hành lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành với nội dung:

[1]. Về tình cảm: Chị NTD và anh NVD1 xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị NTD và anh NVD1 có hai con chung là cháu NTHY, sinh ngày 03/9/2008 và cháu NBM, sinh ngày 25/02/2013. Chị NTD được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là cháu NTHY và cháu NBM cho đến khi cháu Y, cháu M tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh NVD1 có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị NTD không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh NVD1 cho đến khi có yêu cầu khác.

[4]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị NTD, anh NVD1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn **07** ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị NTD và anh NVD1 thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị NTD và anh NVD1 có hai con chung là cháu NTHY, sinh ngày 03/9/2008 và cháu NBM, sinh ngày 25/02/2013.

Chị NTD được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là cháu NTHY và cháu NBM cho đến khi cháu NTHY, cháu NBM tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh NVD1 có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Ghi nhận sự tự nguyện của chị NTD không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh NVD1 cho đến khi có yêu cầu khác.

- *Về tài sản chung, công nợ chung:* Không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị NTD tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc Hôn nhân và Gia đình là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Chị NTD đã nộp 300.000 đồng *(theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0004742 ngày 11/5/2020)* tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- Người yêu cầu;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- CC THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã V, huyện Chương Mỹ (số 48/2007, quyển số 01);
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Long